

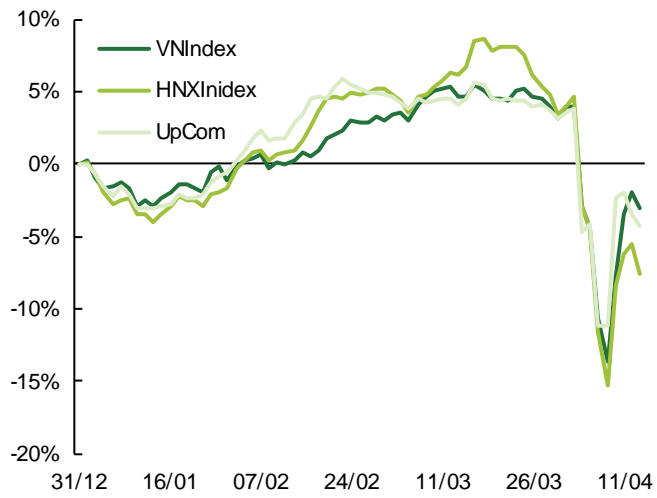
**VN-Index** **1227.79 (-1.10%)**  
 1071 Tr. cổ phiếu 24234.1 Tỷ VND (-0.02%)

**HNX-Index** **210.24 (-2.21%)**  
 87 Tr. cổ phiếu 1353.9 Tỷ VND (-16.17%)

**UPCOM-Index** **91.03 (-0.80%)**  
 44 Tr. cổ phiếu 644.2 Tỷ VND (-60.11%)

**VN30F1M** **1307.70 (-0.71%)**  
 275,452 HD OI: 35,613 HD

**% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số**



**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

- **Áp lực chốt lời ngắn hạn gia tăng khiến thị trường hạ nhiệt.** Vấn đề căng thẳng thương mại dịu bớt khi Tổng thống Trump bày tỏ ý định miễn thuế quan tạm thời cho ngành công nghiệp xe hơi. Động thái này được đưa ra nhằm tạo thêm thời gian cho các nhà sản xuất điều chỉnh chuỗi cung ứng của họ. Dù vậy, **sự không chắc chắn trong tương lai vẫn tiếp diễn** khi Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã mở cuộc điều tra về nhập khẩu chất bán dẫn và dược phẩm vì lý do an ninh quốc gia, khiến tâm lý thị trường trong tình trạng lưỡng lự. Trong nước, giới đầu tư đang kỳ vọng những chính sách hợp tác mới trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước và cao hơn bình quân 20 phiên. Động thái chứng lại ở nhóm Vingroup khiến thị trường mất đà, tín hiệu điều chỉnh cũng xảy ra ở VN30 nhưng vol bán thấp hơn và chưa gây áp lực lớn. Đa số nhóm ngành giao dịch trong sắc đỏ với độ rộng nghiêng về phe bán, chỉ có số ít các mã dẫn dắt là phân hóa và vượt trội hơn. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Đầu tư công, Xây dựng, ngược lại, nhóm Cao su, Khu công nghiệp, Dệt may trở lại diễn biến tiêu cực, bên cạnh nhóm Năng lượng, Viễn thông, Công nghệ cũng phản ứng kém khả quan. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VCB, VIC, HPG trong khi GVR, BCM, TCB kìm hãm. Khối ngoại đảo chiều mua ròng trở lại 217 tỷ, tập trung ở HPG, MWG, VCB.

**GÓC NHÌN KỸ THUẬT**

- **Về xu hướng,** VN-Index chứng lại khi tiếp cận kháng cự trong chiều đi lên phù hợp kỳ vọng. Ngưỡng cản hiện vẫn giữ quanh khu vực 1230 - 1250 điểm và sẽ khó để chỉ số tiếp tục bứt phá ngay. Nhịp thoái lui là hợp lý giúp củng cố lại đà, khi trước đó thị trường chưa có phiên “nghỉ ngơi” và tích lũy đáng kể. Khu vực 1200 - 1220 điểm hiện giữ vai trò hỗ trợ và duy trì động lượng, kỳ vọng giao dịch sẽ cân bằng tại đây.
- Đối với HNX-Index, áp lực bán rõ ràng hơn với thân nến đỏ lớn, cho thấy nỗ lực vượt lên đáy cũ quanh khu vực 215 - 220 điểm dường như bất thành, một nhịp điều chỉnh là cần thiết để tái tạo đà.
- **Chiến lược chung:** Gia tăng một phần tỷ trọng trở lại ở nhịp điều chỉnh, có thể tận dụng lúc thị trường hạ nhiệt hơn là mua đuổi vùng cao. Tỷ trọng chung vẫn nên ở mức vừa phải để tránh biến động bất ngờ từ vĩ mô.

**CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Bán POW (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng						
<b>Theo chỉ số</b>																	
VN-Index	1,227.8 ▼	-1.1%	8.4%	-7.4%	24,234.1 ▼	-0.02%	-4.2%	5.3%	1,070.5 ▲	2.8%	-2.5%	12.0%					
HNX-Index	210.2 ▼	-2.2%	4.6%	-13.4%	1,353.9 ▼	-16.2%	4.8%	4.0%	87.4 ▼	-13.0%	-2.6%	15.3%					
UPCOM-Index	91.0 ▼	-0.8%	7.7%	-8.4%	644.2 ▼	-60.1%	-38.7%	-21.1%	44.3 ▲	5.2%	-47.4%	-30.7%					
VN30	1,310.8 ▼	-1.1%	9.5%	-5.5%	12,566.1 ▼	-6.3%	-27.5%	2.1%	413.5 ▼	-5.1%	-33.3%	-0.3%					
VNMID	1,730.6 ▼	-1.8%	6.1%	-11.8%	9,017.6 ▲	5.3%	51.0%	11.1%	425.6 ▲	8.2%	38.1%	15.7%					
VNSML	1,306.6 ▼	-0.8%	5.9%	-11.8%	1,865.6 ▲	23.0%	31.2%	5.3%	122.6 ▲	16.4%	1.3%	8.1%					
<b>Theo ngành (VNINDEX)</b>																	
Ngân hàng	500.2 ▼	-1.0%	7.3%	-8.0%	5,720.1 ▲	3.1%	-16.3%	-11.3%	274.2 ▲	6.1%	-17.5%	-13.9%					
Bất động sản	317.7 ▼	-0.8%	15.3%	6.8%	5,021.9 ▼	-2.5%	9.5%	24.0%	191.4 ▬	0.2%	-5.7%	14.9%					
Dịch vụ tài chính	242.8 ▼	-2.3%	5.9%	-10.5%	2,976.1 ▼	-13.7%	-14.5%	-2.3%	165.5 ▼	-11.6%	-17.0%	-1.3%					
Công nghiệp	174.2 ▬	1.0%	9.5%	-3.8%	1,622.9 ▲	50.1%	43.1%	77.1%	51.4 ▲	55.4%	31.8%	63.3%					
Tài nguyên cơ bản	430.9 ▲	1.3%	10.9%	-7.8%	1,641.6 ▼	-3.9%	1.1%	31.3%	76.6 ▼	-4.7%	-5.9%	21.6%					
Xây dựng - Vật Liệu	150.9 ▬	0.1%	7.4%	-7.2%	1,441.0 ▲	44.6%	29.3%	67.0%	70.4 ▲	35.0%	17.9%	61.9%					
Thực phẩm	459.6 ▼	-1.4%	7.3%	-9.6%	1,442.2 ▼	-12.8%	-15.1%	-4.9%	48.9 ▲	1.9%	-11.1%	12.5%					
Bán Lẻ	1,072.7 ▬	0.1%	14.9%	-9.7%	851.4 ▼	-18.7%	1.2%	25.6%	15.1 ▼	-17.5%	-6.4%	25.6%					
Công nghệ	522.2 ▼	-2.2%	9.8%	-12.2%	963.6 ▼	-16.7%	-28.6%	-17.1%	10.7 ▼	-20.4%	-30.1%	-21.7%					
Hóa chất	147.6 ▼	-4.2%	1.5%	-20.9%	974.3 ▬	0.6%	10.2%	39.0%	28.0 ▲	5.1%	1.7%	44.7%					
Tiện ích	595.2 ▼	-1.0%	7.4%	-8.1%	306.4 ▲	10.0%	-15.4%	-18.2%	16.8 ▲	15.0%	-9.1%	-13.5%					
Dầu khí	53.9 ▼	-4.2%	1.5%	-17.8%	250.3 ▲	9.3%	-1.0%	26.0%	12.8 ▲	11.4%	-2.8%	42.5%					
Dược phẩm	384.5 ▼	-0.6%	8.7%	-6.1%	59.7 ▲	3.6%	-5.9%	-24.9%	6.4 ▲	8.6%	17.8%	18.3%					
Bảo hiểm	74.6 ▼	-1.1%	6.0%	-14.0%	55.0 ▲	84.1%	20.1%	36.3%	1.5 ▲	79.6%	15.8%	34.2%					

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

## Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,227.8 ▼	-1.1%	-3.1%	13.9x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,129 ▬	0.0%	-19.4%	14.9x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,442 ▲	1.1%	-9.0%	14.6x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,039 ▬	0.4%	-12.3%	14.0x	1.2x
PSEI Index	Phillipines	6,186 ▬	0.7%	-5.2%	10.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,268 ▬	0.1%	-2.5%	14.1x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	21,466 ▬	0.2%	7.0%	10.8x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	34,268 ▬	0.8%	-14.1%	16.8x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,406 ▬	0.8%	-8.1%	23.1x	4.6x
Dow Jones	Mỹ	40,525 ▬	0.8%	-4.7%	21.3x	5.2x
FTSE 100	Anh	8,217 ▲	1.0%	0.5%	12.0x	1.8x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	4,956 ▬	0.9%	1.2%	14.5x	2.0x
DXY		100 ▼	-0.5%	-8.1%		
USDVND		25,861 ▬	0.5%	1.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

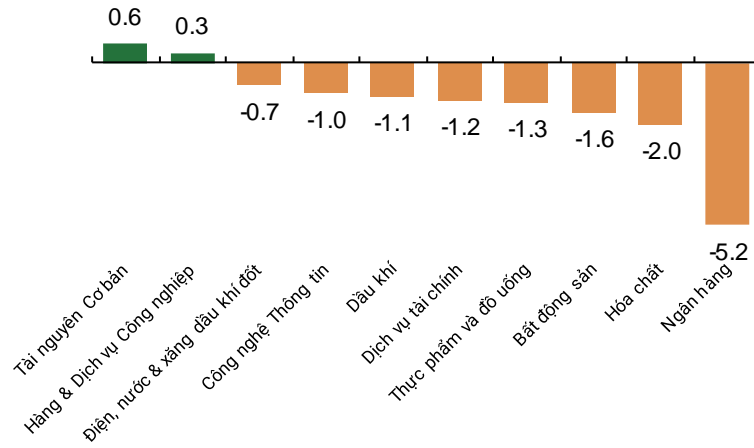
## Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	%YTD	%YoY
Dầu Brent	▼ -0.3%	-8.3%	-13.3%	-28.2%
Dầu WTI	▼ -0.3%	-8.7%	-14.5%	-28.2%
Khí gas	▼ -5.0%	-18.3%	-7.7%	98.2%
Than cốc (*)	▲ 3.8%	3.8%	-15.5%	-18.6%
Thép HRC (*)	▬ 0.3%	-3.1%	-4.6%	-12.3%
PVC (*)	▬ 0.0%	-2.0%	-2.6%	-12.1%
Phân Urea (*)	▼ -0.3%	-5.3%	2.7%	25.3%
Cao su thiên nhiên	▼ -0.5%	-14.1%	-14.6%	3.1%
Bông Cotton	▼ -2.6%	-4.8%	-6.2%	-22.6%
Đường	▼ -1.1%	-7.2%	-7.6%	-11.1%
World Container Index	▬ 0.0%	-4.3%	-40.4%	-18.9%
Baltic Dirty tanker Index	▬ 0.4%	20.8%	22.7%	-4.8%
Vàng	▼ -0.4%	8.1%	22.9%	35.3%
Bạc	▬ 0.1%	-4.4%	11.8%	12.0%

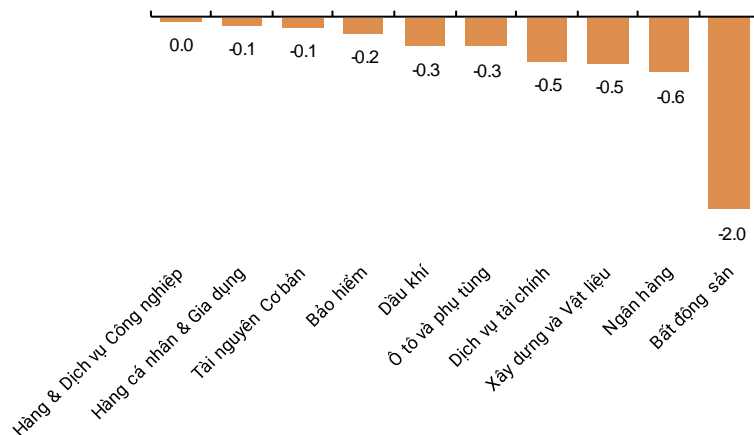
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

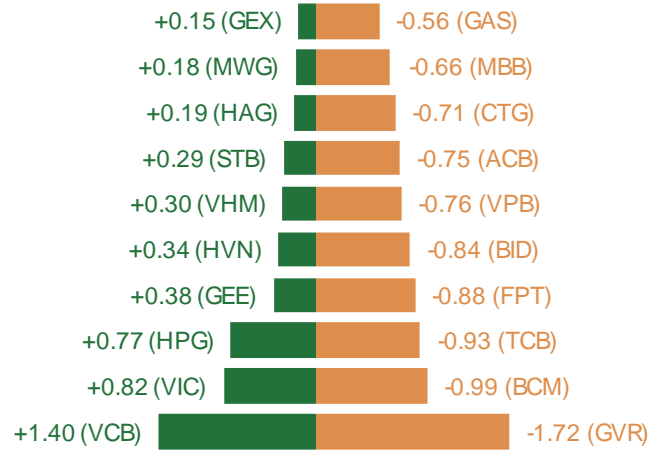
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



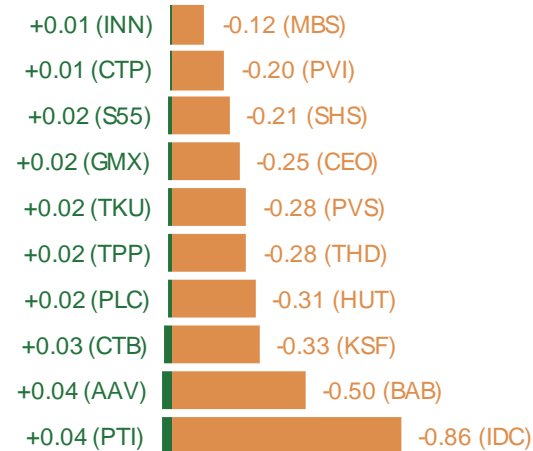
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

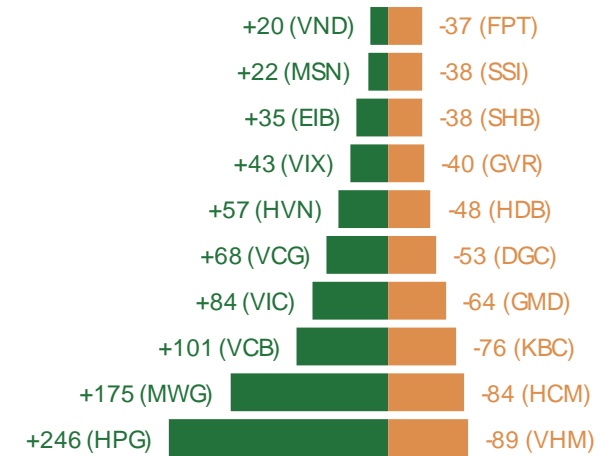


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

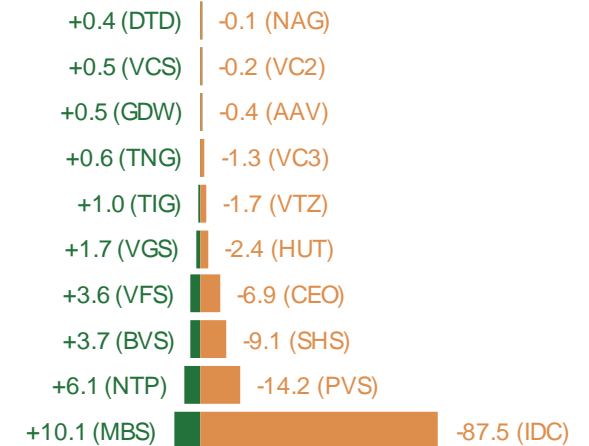


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

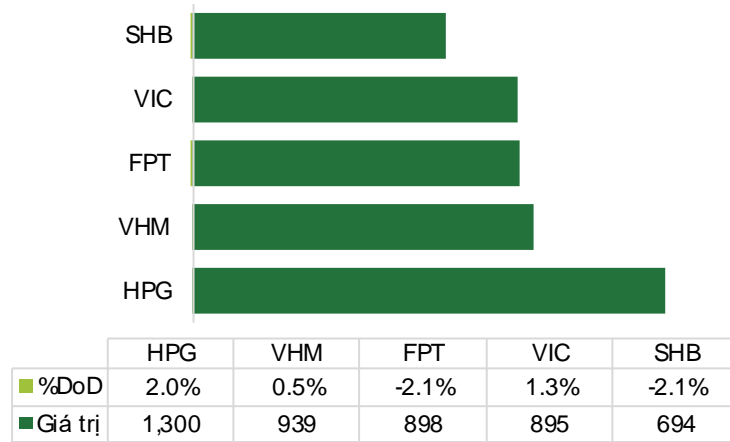
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



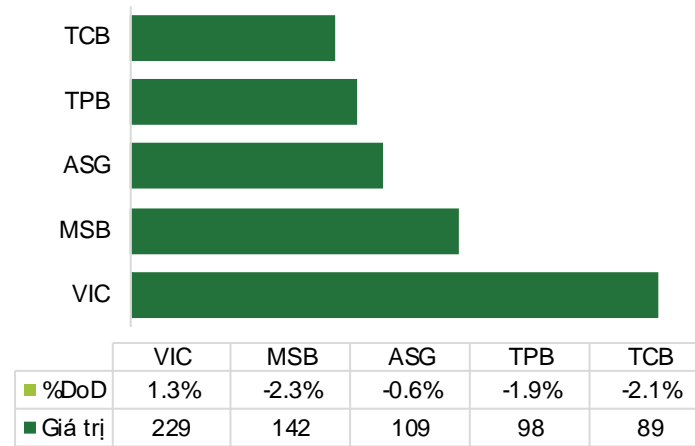
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



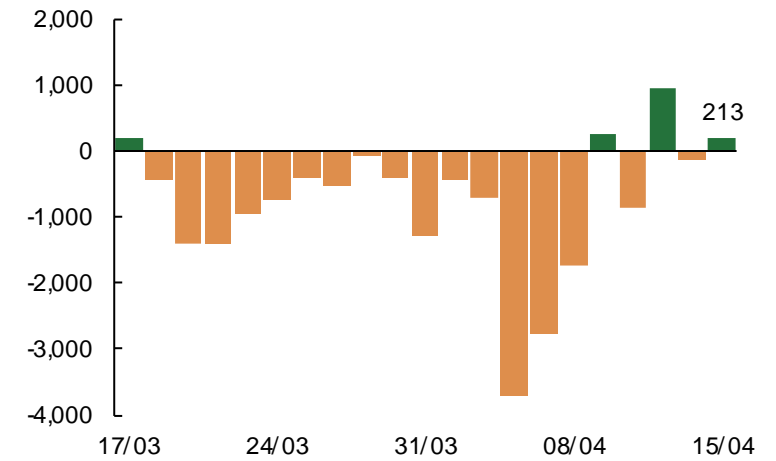
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



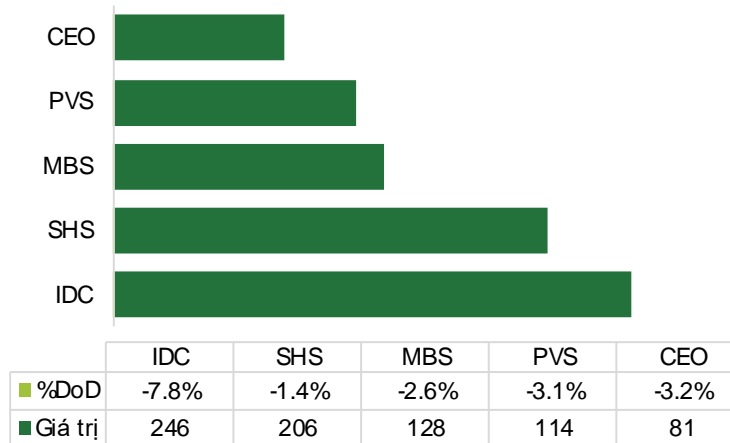
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



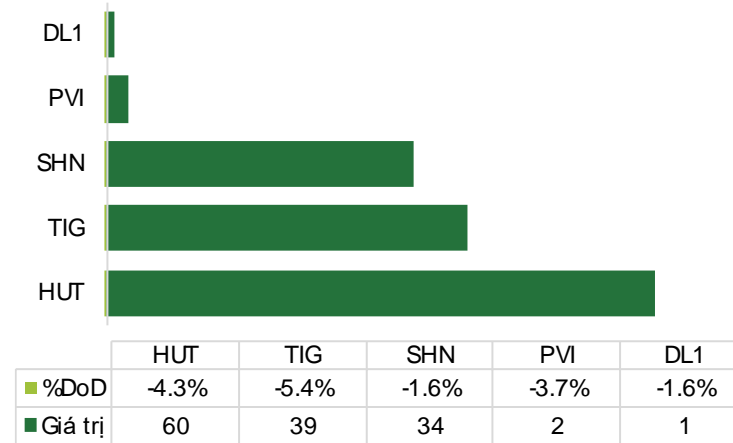
### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



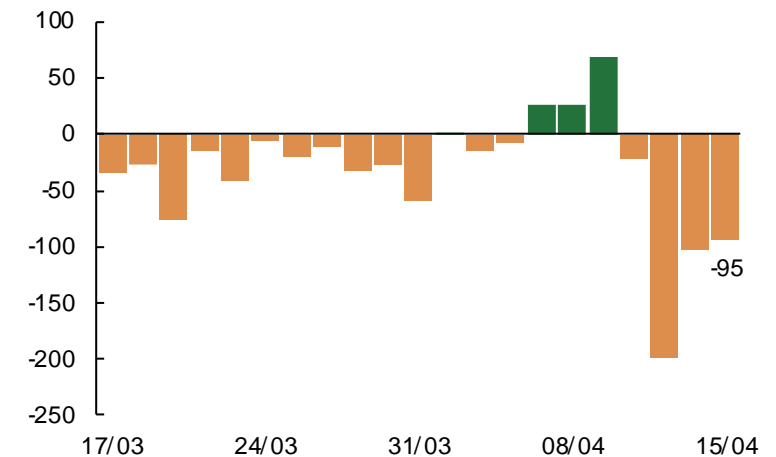
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến sao rơi (shooting star), vol thấp
- ✓ Hỗ trợ: 1200 - 1220.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1260.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh kỹ thuật trong đà phục hồi.

**Kịch bản:** Chỉ số hạ nhiệt phù hợp kỳ vọng khi vận động đi lên tương đối dốc gần đây. Nhịp điều chỉnh là hợp lý giúp củng cố lại đà, khi trước đó thị trường chưa có phiên “nghỉ ngơi” và tích lũy đáng kể. Kỳ vọng sẽ có tín hiệu cân bằng khi VN-Index tiếp cận khu vực 1200 điểm sẽ mở ra cơ hội gia tăng tỷ trọng.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến sao rơi (shooting star)
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
- ✓ Kháng cự: 1300 - 1330.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định MA200-ngày.

➔ Chỉ số tiếp cận MA200-ngày tương ứng ngưỡng 1320 điểm và cũng đang nằm trong vùng kháng cự của nhịp hồi là khu vực 1300 – 1330 điểm. Nhóm trụ lớn tiếp tục nâng đỡ nhưng đã có tín hiệu chững lại phiên này, dù vậy, vol thấp cho thấy cung bán chưa gây áp lực. Xu hướng khả năng tiếp tục rung lắc đi ngang để kiểm định mốc kỹ thuật.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	<b>POW</b>	<b>SELL</b>	Current price	<b>11.80</b>	P/E (x)	22.1	
Exchange	HOSE		Action price	<b>12.45</b>	-5.2%	P/B (x)	1.0
Sector	Utilities		Selling price (16/4)	<b>11.80</b>		EPS	534.6
					ROE	4.0%	
					Stock Rating	B	
					Scale Market Cap	Medium	



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Tiếp cận kháng cự mạnh trong nhịp hồi quanh khu vực 12.
  - Vol không duy trì cao trong quá trình đi lên cho thấy lực mua vùng cao thận trọng hơn.
  - Chỉ báo RSI chưa cải thiện được lên mức trên 50, có thể chứng lại khi tiếp cận ngưỡng này.
  - Vận động giá đang lấp lại khoảng gap 11.5 – 12 nhưng phía trên vẫn còn gap giảm 12.3 – 12.8 cho thấy đà tăng sẽ gặp nhiều cản trở nếu tiếp tục.
- KN bán ra quanh giá hiện tại hoặc tận dụng biến động trong phiên.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Bán	16/04/2025	11.80	12.45	-5.2%	13.5	8.4%	12	-3.6%	Chạm kháng cự trong nhịp hồi

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCB	Nắm giữ	14/04/2025	60.00	52.50	14.3%	62	18.1%	56	6.7%	Nâng giá mục tiêu 62, chặn dưới 56
2	MSN	Mua	11/04/2025	58.50	53.80	8.7%	60	11.5%	50	-7%	
3	CII	Mua	14/04/2025	12.05	11.80	2.1%	13.5	14.4%	11	-7%	
4	VRE	Mua	15/04/2025	20.30	20.3	0.0%	23.5	15.8%	18.5	-9%	





### Tín hiệu kỹ thuật

- Theo đồ thị 15 phút, VN30F2504 mở cửa tạo gap giảm ngay đầu phiên về cận ngưỡng 1300 điểm. Lực cầu tham gia sau đó giúp vận động giá cân bằng trở lại trong biên độ 1305 – 1310 điểm nhưng sự lưỡng lự vẫn còn chi phối.
- Trên đồ thị ngày, việc đóng cửa với mẫu hình nến sao rơi phiên hôm nay đã phủ định đà tăng của nền xanh trước đó, củng cố thêm cho áp lực điều chỉnh. Nếu đánh mất hỗ trợ ngắn hạn, khả năng nhịp thoái lui sẽ tiếp tục.
- Vị thế Short cần nhắc tham gia khi giá đánh mất hỗ trợ quan trọng. Vị thế Long tham gia khi có tín hiệu xác nhận thoát khỏi kênh điều chỉnh. Lưu ý có thể có rung lắc mạnh.

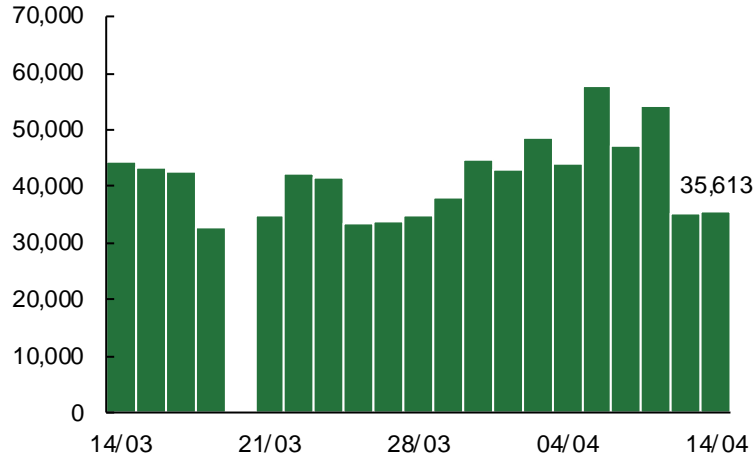
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	<1300	1290	1305	10 : 5
Long	>1315	1325	1310	10 : 5

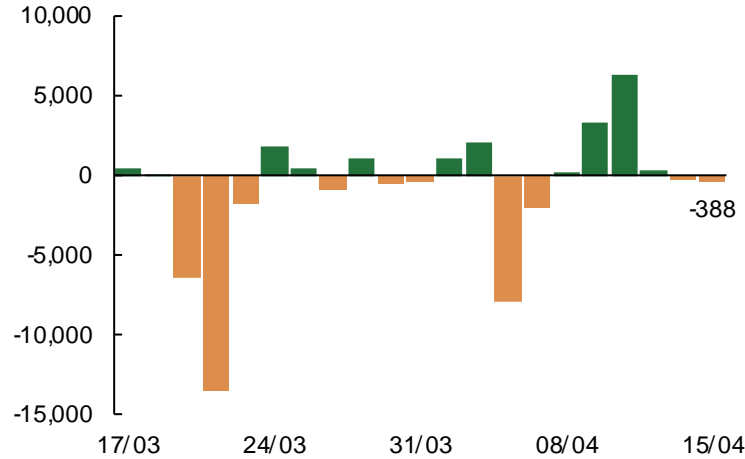
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,310.8	-15.1						
VN30F2504	1,307.7	-9.3	275,452	35,613	1,310.8	-3.1	17/04/2025	2
VN30F2505	1,308.0	-12.0	9,655	3,481	1,311.7	-3.7	15/05/2025	30
VN30F2506	1,308.5	-13.0	286	752	1,312.8	-4.3	19/06/2025	65
VN30F2509	1,317.0	-7.9	178	569	1,315.6	1.4	18/09/2025	156

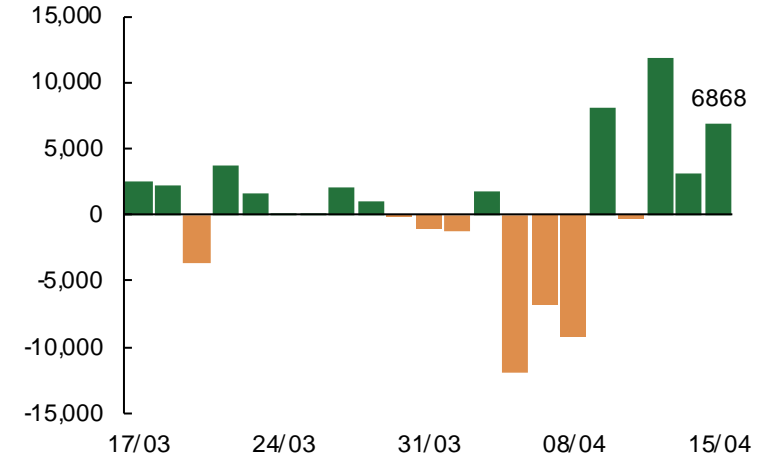
### Khối lượng mở (Open interest)



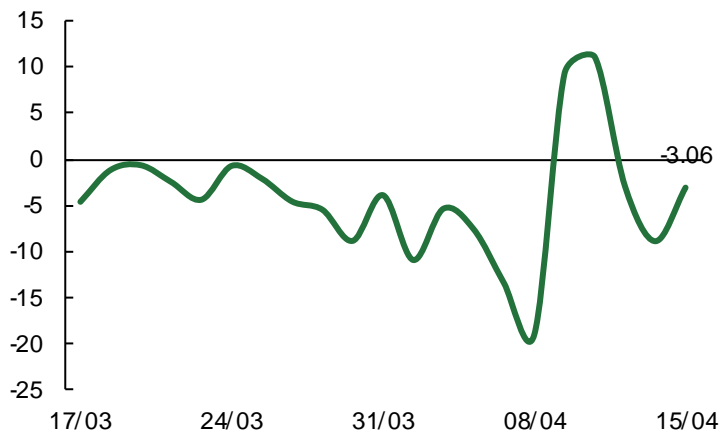
### Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



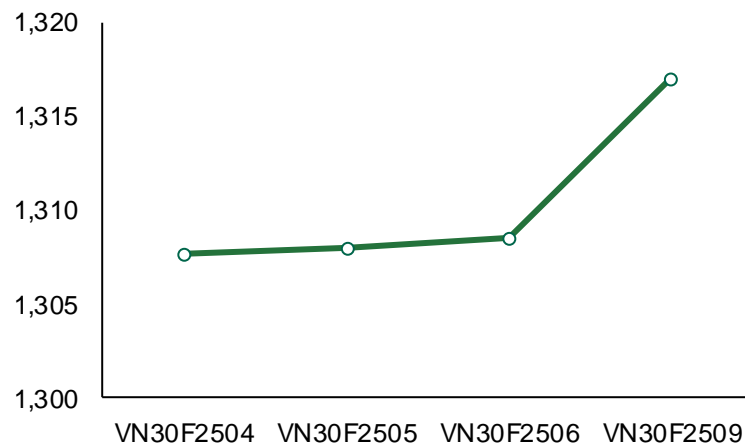
### Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



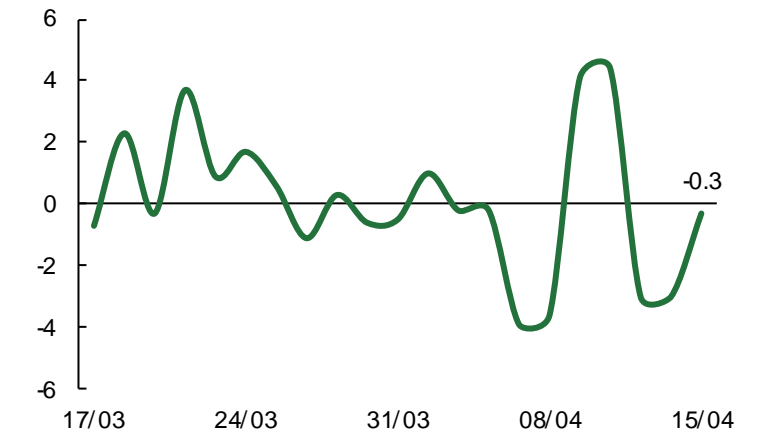
### Basis hợp đồng tương lai



### Đường cong hợp đồng tương lai



### VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">TCM</a>	29,100	48,200	65.6%	Mua
<a href="#">AST</a>	52,800	65,800	24.6%	Mua
<a href="#">DGW</a>	33,500	48,500	44.8%	Mua
<a href="#">DBD</a>	50,100	68,000	35.7%	Mua
<a href="#">HAH</a>	57,600	61,200	6.3%	Nắm giữ
<a href="#">PNJ</a>	71,500	111,700	56.2%	Mua
<a href="#">HPG</a>	25,850	32,400	25.3%	Mua
<a href="#">DRI</a>	10,139	15,100	48.9%	Mua
<a href="#">DPR</a>	35,000	43,500	24.3%	Mua
<a href="#">VNM</a>	56,300	72,500	28.8%	Mua
<a href="#">STB</a>	38,450	38,800	0.9%	Nắm giữ
<a href="#">ACB</a>	24,100	31,900	32.4%	Mua
<a href="#">MBB</a>	23,000	31,100	35.2%	Mua
<a href="#">MSB</a>	10,850	13,600	25.3%	Mua
<a href="#">SHB</a>	11,900	12,400	4.2%	Nắm giữ
<a href="#">TCB</a>	26,000	30,700	18.1%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TPB</a>	12,800	19,700	53.9%	Mua
<a href="#">VIB</a>	18,450	22,900	24.1%	Mua
<a href="#">VPB</a>	16,900	24,600	45.6%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">CTG</a>	37,750	42,500	12.6%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">HDB</a>	20,550	28,000	36.3%	Mua
<a href="#">VCB</a>	60,000	69,900	16.5%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">BID</a>	36,500	41,300	13.2%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">LPB</a>	33,150	28,700	-13.4%	Bán
<a href="#">MSH</a>	40,550	58,500	44.3%	Mua
<a href="#">IDC</a>	35,700	72,000	101.7%	Mua
<a href="#">SZC</a>	30,800	49,500	60.7%	Mua
<a href="#">BCM</a>	56,500	80,000	41.6%	Mua
<a href="#">SIP</a>	64,200	88,000	37.1%	Mua
<a href="#">IMP</a>	43,050	41,800	-2.9%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">VHC</a>	49,800	83,900	68.5%	Mua
<a href="#">ANV</a>	15,200	17,200	13.2%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">FMC</a>	36,000	50,300	39.7%	Mua
<a href="#">SAB</a>	48,700	64,000	31.4%	Mua
<a href="#">MWG</a>	57,100	73,600	28.9%	Mua
<a href="#">VSC</a>	16,600	18,200	9.6%	Nắm giữ
<a href="#">GMD</a>	45,900	71,000	54.7%	Mua
<a href="#">PVT</a>	21,400	31,500	47.2%	Mua

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Bộ Xây dựng ký kết 7 văn kiện quan trọng về đường sắt, đường bộ với Trung Quốc:** Nhân chuyến thăm Việt Nam lần này của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình từ ngày 14 - 15/4, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh đã ký kết 7 văn kiện quan trọng trong lĩnh vực đường sắt và đường bộ với các đối tác của Trung Quốc. Trong đó, có 2 văn kiện là điều ước quốc tế cấp Chính phủ; 2 thỏa thuận về vốn ODA giữa Chính phủ hai nước và 3 thỏa thuận cấp Bộ.

**Quốc hội sẵn sàng xem xét các vấn đề thuộc thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân trước chính sách thuế mới của Mỹ:** Quan điểm được đưa ra trong phiên họp thứ 44 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội diễn ra vào sáng ngày 14/4, do Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn chủ trì.

**Mỹ bắt đầu điều tra an ninh về nhập khẩu chất bán dẫn và dược phẩm:** Bộ Thương mại Hoa Kỳ thông báo rằng Hoa Kỳ đã bắt đầu điều tra việc nhập khẩu chất bán dẫn và thiết bị sản xuất chip cũng như dược phẩm, vì Chính quyền Tổng thống Trump đang tìm cách áp dụng mức thuế mới đối với các sản phẩm này.

**Ông Trump cân nhắc tạm thời miễn thuế quan với xe hơi:** Trong một diễn biến bất ngờ, Tổng thống Trump vừa bày tỏ ý định tạm thời miễn thuế quan cho ngành công nghiệp xe hơi. Động thái này được đưa ra nhằm tạo thêm thời gian cho các nhà sản xuất xe hơi điều chỉnh chuỗi cung ứng của họ.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**HAG - HAGL lãi 16 quý liên tiếp, giảm lỗ lũy kế xuống dưới mức trăm tỷ:** Theo BCTC hợp nhất quý I, HAG ghi nhận doanh thu thuần tăng trưởng 11% lên 1.380 tỷ đồng. Trong đó, mảng trái cây đóng góp 1.000 tỷ đồng và mảng bán hàng hóa đạt 311 tỷ đồng, lần lượt tăng 13% và 591% so với cùng kỳ. Ngược lại mảng chăn nuôi heo lao dốc từ 292 tỷ đồng cùng kỳ xuống còn 76 tỷ kỳ này. Chi phí tài chính trong kỳ giảm mạnh cùng với chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm so với cùng kỳ. Sau khi khấu trừ, công ty lãi ròng gần 341 tỷ đồng, tăng 59% so với quý 1/2024. Lỗ lũy kế được thu hẹp đáng kể từ 423 tỷ về còn 83 tỷ đồng. Ban lãnh đạo cho biết lợi nhuận tăng mạnh chủ yếu do lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh chuỗi tăng mạnh.

**HPG - Sản lượng thép sản xuất và bán hàng của Hòa Phát tăng trong Quý I:** Quý I/2025, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 2,66 triệu tấn thép thô, tăng 25% so với cùng kỳ. Sản lượng bán hàng thép cuộn cán nóng, thép chất lượng cao, thép xây dựng và phôi thép đạt 2,38 triệu tấn, tăng 29% so với quý I/2024. Sản lượng sản xuất và bán hàng tăng trưởng cao do nhiều yếu tố: Sau Tết, thời tiết thuận lợi cho hoạt động thi công các công trình; Chính phủ có nhiều giải pháp đẩy mạnh đầu tư công, các công trình hạ tầng đường cao tốc, sân bay...

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường

2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801